TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H
TỈNH QUẢNG NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 53/2022/HS-ST
Ngày: 28- 10- 2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Nông Thúy Chính

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Văn Bình.

ông Nguyễn Đức Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Hiếu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: ông Lương Hồng Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 10 năm 2022, tại Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 51/2022/TLST-HS ngày 07 tháng 10 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2022/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 10 năm 2022 đối với:

- *Bị cáo:* Đặng Văn B, sinh ngày 07/04/1994, tại huyện Đ, tỉnh Quảng Ninh. Nơi cư trú: thôn S, xã T, huyện Đ, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Dao; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tằng Mằn P và bà Hoàng Thị D; vợ là Vi Thị P và 04 con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh, có mặt.

- *Người bào chữa của bị cáo*: bà Nguyễn Thị H – Luật sư thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Ninh, có mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại:* ông Phạm Duy Đ, sinh năm 1983.

Địa chỉ: thôn 4, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Ninh, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 40 ngày 24/7/2022, Đặng Văn B (có giấy phép lái xe hợp lệ) sau khi sử dụng rượu bia đã điều khiển xe môtô BKS 14M1-096.16 đi hướng H –

Đ. Khi đến khu vực KM 247+600 Quốc lộ 18 thuộc thôn 4, xã L, huyện H, B điều khiển xe với vận tốc khoảng 60km/h và đi phần đường bên phải của mình. Lúc này phía trước cùng chiều với B có một xe mô tô đang di chuyển nên B đã điều khiển xe vượt lên. Khi xe B vượt được xe mô tô trên thì phát hiện phía trước ngược chiều có 01 xe mô tô BKS 14K7-1561 do anh Phạm Văn N (sinh năm 1976, trú tại thôn 4, xã T, H) điều khiển vừa chuyển hướng từ bên trái sang bên phải đường theo chiều đi của xe (ngược chiều với xe của B). Do điều khiển xe với tốc độ cao, xử lý xe không phù hợp nên B đã điều khiển xe sang bên trái đường dẫn đến va chạm với xe mô tô do anh N điều khiển. Sau khi vụ tai nạn xảy ra B và anh N đều bị thương tích được đưa đi cấp cứu tại Trung tâm y tế huyện H và Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh. Đến ngày 06/8/2022 anh N tử vong.

Biên bản khám nghiệm hiện trường do Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện H lập ngày 24/7/2022 thể hiện: Nơi xảy ra tai nạn mặt đường rải nhựa bằng phẳng rộng 7,7m, đường hai chiều, giữa đường có kẻ vạch sơn đứt đoạn phân chia hai phần đường và kẻ gờ giảm tốc độ. Biển báo tốc độ tối đa cho phép là 40km/h trong khoảng thời gian từ 05 giờ sáng đến 20 giờ tối có hiệu lực tại nơi xảy ra tai nạn. Phần đường bên trái (hướng H – Đ) rộng 3,8m, đường thẳng. Các dấu vết gồm 02 xe mô tô, vết cày xước mặt đường, đám máu và vùng vỡ đều nằm tại phần mặt đường bên trái (theo hướng đi xe mô tô 14M1- 096.16). Trong đó xe môtô BKS 14K7-1561 đổ nghiêng sang phải, trục trước cách mép đường bên trái 0,2m, cách cột báo km247+600 là 13m, trục sau cách mép đường bên trái 1,3m. Xe mô tô BKS 14M1-096.16: trục trước cách mép đường bên trái 1,15m, cách trục trước xe mô tô BKS 14K7-1561 1,1m; trục sau cách mép đường bên trái 2,1m. Đầu vết cày xước của xe BKS 14K7-1561 cách mép đường bên trái 1,85m, đuôi vết nằm tại để chân trước bên phải và có hướng theo chiều đi của xe. *(Bút lục số 30,31)*

Tại các biên bản khám nghiệm các phương tiện liên quan đến vụ tai nạn do Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện H lập ngày 25/7/2022 thể hiện: 02 xe mô tô BKS 14M1-096.16 và BKS 14K7-1561 đều bị vỡ, mài xước ở phần đầu xe. *(Bút lục số50,51)*

Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 259/22/TT ngày 17/8/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Quảng Ninh kết luận nguyên nhân tử vong của Phạm Văn N: Chấn thương sọ não kín, gãy phức tạp xương, xoang hàm mặt và nền sọ giữa, tụ máu dưới màng cứng, chảy máu khoang dưới nhện, dập não ngày thứ 14. *(Các bút lục từ số 71 đến 74*)

Tại Công văn số 35 ngày 09/8/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Quảng Ninh kết luận: Nồng độ cồn trong máu của Đặng Văn B xét nghiệm tại Trung tâm y tế huyện H, tỉnh Quảng Ninh ngày 24/7/2022 là 33,9mol/lit được quy đổi 33,9 mol/lit x 4,608=156,21 mg/100ml

Về trách nhiệm dân sự: quá trình điều tra, bị cáo Đặng Văn B đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 100.000.000 đồng. Tại phiên tòa hôm nay, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng anh Phạm Duy Đ có đơn xin xét xử vắng mặt,

đồng thời có quan điểm: xin giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra; Về vấn đề dân sự, anh không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm. Về hình sự: đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Đặng Văn B đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Bị cáo nhận thức được việc sử dụng bia trước khi điều khiển xe mô tô tham gia giao thông dẫn đến không làm chủ được tốc độ, đi không đúng làn đường quy định gây tai nạn khiến anh Phạm Văn N tử vong là vi phạm pháp luật. Nói lời sau cùng, bị cáo ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Người bào chữa cho bị cáo là Luật sư Nguyễn Thị H trình bày: bà nhất trí với quan điểm của Viện kiểm sát về tội danh, điều luật truy tố đối với bị cáo, nhưng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét: bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, thuộc diện hộ nghèo của xã; khi xảy ra va chạm, bị cáo cũng bị ảnh hưởng đến sọ não, bị gãy xương mũi, hiện nay sức khỏe chưa được ổn định, vì hoàn cảnh gia đình quá khó khăn không có điều kiện chữa trị dứt điểm; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

Với nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 52/CT-VKSHH ngày 05/10/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện H đã truy tố bị cáo Đặng Văn B về tội: "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đặng Văn B 36 tháng tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 60 tháng, kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho UBND xã T, huyện Đ, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục bị cáo. Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS, trả lại bị cáo 01 Giấy phép lái xe số No: 661211085191 mang tên Đặng Văn B.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ Luật

tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung đã khai nhận tại cơ quan điều tra, phù hợp với Sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông, Biên bản khám nghiệm hiện trường, Bản ảnh hiện trường, Biên bản khám phương tiện liên quan đến tai nạn, Kết luận giám định pháp y về tử thi và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo khẳng định: những lời khai tại cơ quan điều tra là tự nguyện, đúng sự thật, không bị ép cung, mớm cung hoặc nhục hình; kết hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được làm rõ tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy đủ căn cứ để kết luận bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội như sau: khoảng 17 giờ 40 phút ngày 24/7/2022, tại khu vực KM 247+600 Quốc lộ 18 thuộc thôn 4, xã L, huyện H, Đặng Văn B (có nồng độ cồn trong máu 156,21 mg/100ml) điều khiển xe môtô BKS 14M1-096.16 đi không đúng phần đường gây tai nạn với xe mô tô BKS 14K7-1561 do anh Phạm Văn N điều khiển đi hướng ngược chiều, hậu quả làm anh N tử vong sau khi được đưa đi cấp cứu.

Hành vi của bị cáo là rất nghiêm trọng, đã xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại về tính mạng cho người khác, là đối tượng được luật hình sự bảo vệ. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được trước khi điều khiển xe mô tô tham gia giao thông không được sử dụng rượu, bia; khi tham gia giao thông phải tuyệt đối tuân thủ các quy tắc giao thông đường bộ, tuân thủ quy định về tốc độ, đi đúng làn đường, phần đường quy định và chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ. Hành vi của bị cáo đã vi phạm vào khoản 8 Điều 8, khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ, gây ra hậu quả làm anh Phạm Văn N tử vong.

Hành vi của bị cáo Đặng Văn B đã đủ yếu tố cấu thành tội: "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" thuộc trường hợp: "*b) Trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức quy định*..", quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện H đã truy tố là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Xét nhân thân bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tiền án, tiền sự, tình tiết tăng nặng: không có. Tình tiết giảm nhẹ: quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại; người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s

khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt đối với bị cáo:

Hội đồng xét xử thấy rằng, mặc dù hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, nhưng hiện nay hoàn cảnh gia đình rất khó khăn, là hộ nghèo của xã T, huyện Đ; Toàn bộ số tiền 100.000.000đ để bồi thường cho gia đình bị hại là tiền bị cáo đi vay mượn mà có; sau khi bị cáo gây tai nạn vợ bị cáo đã bỏ đi, hiện nay bị cáo phải nuôi 04 con nhỏ, trong đó cháu lớn nhất sinh năm 2015, cháu nhỏ nhất sinh năm 2020. Quá trình sinh sống tại địa phương bản thân bị cáo và gia đình luôn chấp hành tốt chủ trương, đường lối chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước (có xác nhận của chính quyền địa phương). Mặt khác, bị cáo phạm tội lần đầu, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng để cơ quan Nhà nước có thẩm quyền giám sát, giáo dục; có khả năng tự cải tạo nên việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Hơn nữa nếu buộc bị cáo phải chịu hình phạt tù thì 04 con nhỏ của bị cáo sẽ không có người nuôi dưỡng, không có nơi nương tựa. Từ những lý do trên, Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo, kèm theo thời gian thử thách là phù hợp với quy định tại các khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự và Nghị quyết số 02/2018 ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao. Đối với Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú và Quyết định tạm hoãn xuất cảnh đang áp dụng đối với bị cáo cần hủy bỏ.

Về hình phạt bổ sung: theo quy định tại khoản 5 Điều 260 Bộ luật Hình sự thì người phạm tội có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm. Tuy nhiên bị cáo Đặng Văn B điều khiển xe mô tô gây tai nạn, không hành nghề liên quan đến quy định về tham gia giao thông đường bộ, vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: bị cáo và gia đình bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết về trách nhiệm dân sự.

[6] Về xử lý vật chứng: quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đã xác minh làm rõ nguồn gốc và chủ sở hữu, đã trả lại tài sản cho các chủ sở hữu hợp pháp nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Do không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo nên căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy cần trả lại bị cáo Đặng Văn B 01 Giấy phép lái xe số No: 661211085191.

[7] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo Đặng Văn B là cá nhân thuộc hộ nghèo. Tại phiên tòa bị cáo đã nộp Đơn xin miễn án phí, nên theo quy định tại

điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Đặng Văn B phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*".

1. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Đặng Văn B 36 (ba mươi sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 (sáu mươi) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 28/10/2022).

Giao bị cáo Đặng Văn B cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo B có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo Đặng Văn B cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Áp dụng điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự. Hủy Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 53/QĐ-CQCSĐT và Quyết định tạm hoãn xuất cảnh số 52/QĐ-CQCSĐT đều cùng ngày 25/8/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đối với bị cáo Đặng Văn B.

2. Về xử lý vật chứng: áp dụng khoản 1, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: trả lại bị cáo Đặng Văn B 01 Giấy phép lái xe số No: 661211085191 mang tên Đặng Văn B (hiện đang lưu giữ trong hồ sơ vụ án - đã trả lại cho bị cáo sau khi kết thúc phiên tòa).

3. Về án phí: áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Đặng Văn B được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: áp dụng khoản 1, 2 Điều 331; khoản 1, 3 Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Bị cáo, người bào chữa của bị cáo có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Ngườ đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc ngày bản án được niêm yết tại nơi thường trú.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Quảng Ninh;*
- *VKSND tỉnh Quảng Ninh;*
- *Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh.*
- *VKSND huyện H;*
- *Đội hồ sơ nghiệp vụ CA huyện H;*
- *Cơ quan quản lý TG, TG CA huyện H;*
- *CCTHADS huyện H;*
- *UBND xã T, huyện Đi;*
- *Bị cáo; Người bào chữa của bị cáo;*
- *Người đại diện hợp pháp của bị hại;*
- *THA, Lưu VP, hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nông Thúy Chính